

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
HELIO
ENERGY

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN HELIO ENERGY
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO
ENERGY, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN HELIO ENERGY,
OID.0.9.2342.19200300.100,
1.1=MST:0109204756
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026.10.22
15:51:41
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
12.1.1



BẢN SAO

bakertilly
A & C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐÓNG
KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
HELIO ENERGY



A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
HELIO ENERGY



53:
AO
J K
H F
H A
HC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Người đại diện theo pháp luật	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	13 - 40



DỊ
10
H
11N
/C

THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 6 năm 2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất điện và cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (0243) 2263333

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Phan Thành Đạt	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026

Ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán

Các thành viên Ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Ban Kiểm soát (Kết thúc nhiệm kỳ ngày 18 tháng 4 năm 2026)

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Minh Đức	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên

Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Phạm Thị Thu Trang	Chủ tịch Ủy ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026

Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2024
Ông Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Bà Lê Thị Trang	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Thành Đạt – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Người đại diện theo pháp luật phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người đại diện theo pháp luật đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Người đại diện theo pháp luật cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Người đại diện theo pháp luật cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của Người đại diện theo pháp luật

Theo ý kiến của Người đại diện theo pháp luật, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người đại diện theo pháp luật



Phan Thanh Đạt

Ngày 20 tháng 7 năm 2026

Số: 2.0532/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 7 năm 2026, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo Pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Người đại diện theo Pháp luật xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính-kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Helio Energy tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.691.529.001	7.924.504.091
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	243.431.226	979.321.266
1. Tiền	111		243.431.226	979.321.266
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		-	-
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.156.826.375	5.217.620.854
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.319.699.695	4.539.871.369
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		806.171.552	637.086.353
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135		51.377.388	52.916.488
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.4	(20.422.260)	(12.253.356)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		278.620.896	33.010.909
1. Hàng tồn kho	141		278.620.896	33.010.909
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		1.012.650.504	1.694.551.062
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.5a	1.012.650.504	1.694.551.062
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		465.226.761.950	257.563.743.014
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		740.000.000	740.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215		740.000.000	740.000.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		30.445.976.831	32.377.593.588
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	30.445.976.831	32.377.593.588
- Nguyên giá	222		53.228.167.528	53.073.074.935
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.782.190.697)	(20.695.481.347)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240	V.7	1.509.127.669	1.588.555.441
- Nguyên giá	241		2.382.833.161	2.382.833.161
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(873.705.492)	(794.277.720)
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		430.768.000.000	220.706.636.468
1. Đầu tư vào công ty con	261	V.2	384.768.000.000	174.768.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.2	46.000.000.000	46.000.000.000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264	V.2	-	(61.363.532)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	270		1.763.657.450	2.150.957.517
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.5b	1.685.447.458	2.047.027.705
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		78.209.992	103.929.812
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		470.918.290.951	265.488.247.105

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		26.741.768.999	31.069.243.344
I. Nợ ngắn hạn	310		14.361.768.999	15.389.243.344
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	590.901.096	1.736.956.155
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.9	294.513.471	948.734.515
5. Phải trả người lao động	315		185.114.803	1.027.067.747
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.10	2.084.694.056	1.796.436.726
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		162.750.000	69.750.000
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.11	2.429.120.000	2.700.000.000
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.12a	6.260.000.000	5.840.000.000
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.13	2.354.675.573	1.270.298.201
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		12.380.000.000	15.680.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.12b	12.380.000.000	15.680.000.000
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.14	444.176.521.952	234.419.003.761
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		420.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		420.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		(508.500.000)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		24.685.021.952	24.419.003.761
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		23.334.626.389	9.748.875.624
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		1.350.395.563	14.670.128.137
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		470.918.290.951	265.488.247.105

Phê duyệt, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Trang



Lê Thị Trang



Người đại diện theo pháp luật

Phan Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	17.133.035.625	17.133.557.172
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		17.133.035.625	17.133.557.172
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.266.942.837	11.556.499.218
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.866.092.788	5.577.057.954
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	2.510.766.107	4.800.091
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	735.690.770	467.183.455
Trong đó: chi phí đi vay	24		797.054.302	1.023.297.813
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.279.112.417	3.963.992.309
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.362.055.708	1.150.682.281
12. Thu nhập khác	31		400.780	37.983.714
13. Chi phí khác	32		12.060.925	17.741.700
14. Lợi nhuận khác	40		(11.660.145)	20.242.014
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.350.395.563	1.170.924.295
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	-	207.173.219
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.350.395.563</u>	<u>963.751.076</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	-	-

Phê duyệt, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Đỗ Thị Trang

Lê Thị Trang

Phan Thành Đạt

C.T.T
DỊCH
HOÁN
HỒ
TÍNH
CHỈ M

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.350.395.563	1.170.924.295
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6; 7	2.166.137.122	2.162.718.414
- Các khoản dự phòng	03	VI.4; 5	(53.194.628)	(556.114.358)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.3	(2.500.000.000)	(4.800.091)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	797.054.302	1.023.297.813
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.760.392.359	3.796.026.073
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.052.625.575	(12.062.988.770)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(219.890.167)	(345.454)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.227.100.731	272.579.031
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		1.043.480.805	(597.148.699)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14		(800.336.565)	(1.029.737.375)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(604.723.801)	(1.083.915.670)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(650.946.384)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.807.702.553	(10.705.530.864)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(155.092.593)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(210.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	4.800.091
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(210.155.092.593)	4.800.091

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.14	209.491.500.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12a	(2.880.000.000)	(2.640.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		206.611.500.000	(2.640.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(735.890.040)	(13.340.730.773)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	979.321.266	14.224.667.716
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	243.431.226	883.936.943

Người lập biểu

Đỗ Thị Trang

Kế toán trưởng

Lê Thị Trang

Phê duyệt, ngày 20 tháng 7 năm 2026



Phan Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh gồm: Sản xuất và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất điện và cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có 26 Công ty con sở hữu trực tiếp. Hoạt động kinh doanh chính của các Công ty con là sản xuất điện mặt trời.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần SD Trường Thành	Thôn Kù Kê, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng	59,32%	59,32%	59,32%
Công ty TNHH Apollo Power 4	Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%
Công ty TNHH Omega Power 3	Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Thôn Minh Tiến, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%
Công ty TNHH Ampire Power 4	Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH KCP Energy	Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Two Brothers Energy	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH New Power Việt Nam	Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Solar Việt	Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%

6. Số lượng người lao động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 42 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026: 47 nhân viên).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Thông tin khác

Công ty được chấp nhận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5530/UBCK-GSDC ngày 16 tháng 08 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM (Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán "HIO" theo Quyết định số 1077/QĐ/SGDHN ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 23 tháng 10 năm 2023.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam ("VND") do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Áp dụng quy định của chế độ kế toán mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Người đại diện theo Pháp luật đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công ty con thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ hoặc khoản đầu tư bị suy giảm giá trị dẫn đến Công ty có khả năng bị mất vốn. Mức trích lập dự phòng bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại công ty con tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của công ty con tại cùng thời điểm. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau: Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị được đầu tư tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ.

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng

Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (36 tháng).

Chi phí thuê hoạt động

Chi phí thuê đất, mái nhà, văn phòng làm việc phục vụ cho sản xuất, kinh doanh đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước (3-240 tháng).

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15
Máy móc và thiết bị	10 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tấm pin mặt trời	15

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, dự phòng tổn thất được lập và ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính các kỳ sau, nếu mức tổn thất cần trích lập thấp hơn số dự phòng đã lập, phần chênh lệch được hoàn nhập và ghi nhận vào thu nhập trong kỳ. Số hoàn nhập không vượt quá số đã trích lập trước đó.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được trình bày theo số thuần tại chỉ tiêu "Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cơ sở hạ tầng (hệ thống khung giàn nhà xưởng)	15

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

10. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định căn cứ theo các hợp đồng mua bán điện được ký kết và các phụ lục hợp đồng có liên quan. Doanh thu ghi nhận theo sản lượng điện hàng tháng được xác nhận giữa hai bên. Giá bán điện được quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ hoạt động đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào đơn vị đã đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thời điểm ghi nhận là ngày đăng ký cuối cùng. Đối với khoản đầu tư vào các đơn vị khác, thời điểm ghi nhận được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Chi phần cổ tức, lợi nhuận thuộc giai đoạn sau ngày đầu tư mới được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, phần thuộc giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá gốc khoản đầu tư. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư, chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Công ty mẹ, công ty con, các công ty con khác trong cùng Tập đoàn và công ty liên kết của công ty con.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đến Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các thành viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Điều hành và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận; hoặc
- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn); hoặc
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	44.380.000	42.426.000
Tiền gửi không kỳ hạn	199.051.226	936.895.266
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.048.692	581.295.736
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	173.277.685	308.720.454
- Các ngân hàng, tổ chức khác	11.724.849	46.879.076
Cộng	243.431.226	979.321.266

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Đầu tư vào công ty con	384.768.000.000	510.472.787.944	-	174.768.000.000	205.601.213.757	(61.363.532)
Công ty Cổ phần SD Trường Thành	210.000.000.000	296.658.778.440	-	-	-	-
Công ty TNHH Apollo Power 4	10.095.000.000	10.527.243.869	-	10.095.000.000	10.417.056.270	-
Công ty TNHH Omega Power 3	10.100.000.000	10.179.586.971	-	10.100.000.000	9.938.636.468	(61.363.532)
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	10.023.000.000	10.407.171.461	-	10.023.000.000	10.589.926.025	-
Công ty TNHH Ampire Power 4	10.050.000.000	11.311.616.804	-	10.050.000.000	11.036.536.267	-
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	6.500.000.000	8.246.689.760	-	6.500.000.000	7.846.109.267	-
Công ty TNHH KCP Energy	6.500.000.000	8.597.950.638	-	6.500.000.000	8.148.475.652	-
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	6.500.000.000	8.653.958.215	-	6.500.000.000	8.206.033.926	-
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	6.500.000.000	8.367.500.803	-	6.500.000.000	7.927.255.759	-
Công ty TNHH Two Brothers Energy	6.500.000.000	8.589.538.145	-	6.500.000.000	8.136.579.474	-
Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Anh	6.500.000.000	8.681.313.234	-	6.500.000.000	8.249.684.112	-
Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Mỹ	6.500.000.000	8.293.658.240	-	6.500.000.000	7.874.024.615	-
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	6.500.000.000	8.543.150.146	-	6.500.000.000	8.089.594.074	-
Công ty TNHH Bước tiến mới Việt	6.500.000.000	8.732.224.726	-	6.500.000.000	8.298.755.299	-
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	6.500.000.000	8.560.885.867	-	6.500.000.000	8.126.177.439	-
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	6.500.000.000	8.746.378.381	-	6.500.000.000	8.338.629.202	-
Công ty TNHH New Power Việt Nam	6.500.000.000	8.523.542.936	-	6.500.000.000	8.032.308.016	-
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	6.500.000.000	8.787.500.789	-	6.500.000.000	8.306.667.254	-
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	6.500.000.000	8.317.606.623	-	6.500.000.000	7.838.137.784	-
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	6.500.000.000	8.539.585.371	-	6.500.000.000	8.064.062.838	-
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	6.500.000.000	8.542.170.239	-	6.500.000.000	8.043.857.765	-
Công ty TNHH Solar Việt	6.500.000.000	8.614.962.986	-	6.500.000.000	8.109.548.758	-
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	6.000.000.000	6.618.708.757	-	6.000.000.000	6.607.721.952	-
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	6.000.000.000	6.427.945.684	-	6.000.000.000	6.406.311.064	-
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	6.000.000.000	6.542.149.178	-	6.000.000.000	6.542.974.469	-
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	6.000.000.000	6.460.969.681	-	6.000.000.000	6.426.150.008	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	46.000.000.000	-	-	46.000.000.000	46.003.085.602	-
Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Alpha ^①	46.000.000.000	-	-	46.000.000.000	46.003.085.602	-
Cộng	430.768.000.000	-	-	220.768.000.000	251.604.299.359	(61.363.532)

① Công ty chưa xác định được giá trị thu hồi của khoản đầu tư này tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ do chưa thu thập được Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Số lượng cổ phần/phần vốn góp nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số cổ phần/ phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần/ phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần SD Trường Thành ⁽¹⁾	17.795.102 CP	59,32%	-	-
Công ty TNHH Apollo Power 4	10 tỷ VND	100%	10 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Omega Power 3	10 tỷ VND	100%	10 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	10 tỷ VND	100%	10 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Ampire Power 4	10 tỷ VND	100%	10 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH KCP Energy	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Two Brothers Energy	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Anh	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Mỹ	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Bước tiến mới Việt	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH New Power Việt Nam	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Solar Việt	6,5 tỷ VND	100%	6,5 tỷ VND	100%
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	6 tỷ VND	100%	6 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	6 tỷ VND	100%	6 tỷ VND	100%
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	6 tỷ VND	100%	6 tỷ VND	100%
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	6 tỷ VND	100%	6 tỷ VND	100%
Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Alpha	4.600.000 CP	9,2%	4.600.000 CP	9,2%

- ⁽¹⁾ Trong kỳ, Công ty đã mua 17.795.102 cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành với giá mua là 210.000.000.000 VND (11.801 VND/cổ phần).

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý, giá trị có thể thu hồi được xác định tương ứng với phần sở hữu của Công ty trong vốn chủ sở hữu thực có của bên được đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Cơ sở xác định là Báo cáo tài chính hợp nhất của bên được đầu tư - nếu bên được đầu tư là công ty mẹ, hoặc Báo cáo tài chính riêng - nếu bên được đầu tư là doanh nghiệp độc lập không có công ty con.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, kết quả kinh doanh trong kỳ có lãi, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	61.363.532	875.699.199
Hoàn nhập dự phòng	(61.363.532)	(556.114.358)
Số cuối kỳ	-	319.584.841

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con

Giao dịch giữa Công ty với các công ty con được trình bày tại thuyết minh số VII.2b.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.632.960.000</i>	<i>-</i>	<i>1.671.840.000</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Apollo Power 4	51.840.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Omega Power 3	38.880.000	-	38.880.000	-
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	12.960.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Ampire Power 4	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH KCP Energy	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Two Brothers Energy	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Anh	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Mỹ	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Bước tiến mới Việt	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH New Power Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Solar Việt	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	25.920.000	-	51.840.000	-
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Duy Đình Solar	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam	77.760.000	-	77.760.000	-
Công ty TNHH VVT Việt Nam	25.920.000	-	77.760.000	-
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	25.920.000	-	77.760.000	-
Công ty TNHH NVP Việt Nam	25.920.000	-	77.760.000	-
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam ⁽ⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu ⁽ⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam ⁽ⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH NHY Việt Nam ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH NDT Việt Nam ⁽ⁱ⁾	77.760.000	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Khởi Duy Solar ⁽ⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam ⁽ⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	1.686.739.695	(20.422.260)	2.868.031.369	(12.253.356)
Công ty Điện lực Lâm Đồng ⁽ⁱⁱ⁾	225.735.990	-	270.275.567	-
Công ty Điện lực Đồng Nai - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH ⁽ⁱⁱ⁾	208.797.055	-	197.481.228	-
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	229.068.205	-	209.409.378	-
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Vũng Tàu ⁽ⁱⁱ⁾	191.733.925	-	145.323.608	-
Các khách hàng khác	831.404.520	(20.422.260)	2.045.541.588	(12.253.356)
Cộng	3.319.699.695	(20.422.260)	4.539.871.369	(12.253.356)

(i) Khoản phải thu các đối tượng là bên liên quan từ nửa cuối tháng 6 năm 2026 (Xem thuyết minh VII.2b), số dư công nợ đầu kỳ của các đối tượng này được trình bày ở dòng "Các khách hàng khác".

(ii) Quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng mua bán điện với các Công ty Điện lực được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

4. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc Dự phòng
SYS Energy Pte, LTD – Phải thu tiền bán chứng 01 – 02 năm chỉ năng lượng tái tạo		40.844.520 (20.422.260)	6 tháng – 01 năm	40.844.520 (12.253.356)
Cộng		40.844.520 (20.422.260)		40.844.520 (12.253.356)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	12.253.356	-
Trích lập dự phòng bổ sung	8.168.904	-
Số cuối kỳ	20.422.260	-

Lý do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Khoản phải thu quá hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí chờ phân bổ****5a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất, thuê mái nhà, thuê văn phòng ⁽ⁱ⁾	567.937.946	758.639.459
Chi phí sửa chữa mái	113.287.132	482.960.932
Chi phí tư vấn chào bán cổ phiếu	-	315.000.000
Các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác	331.425.426	137.950.671
Cộng	1.012.650.504	1.694.551.062

5b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất, thuê mái nhà ⁽ⁱ⁾	350.775.994	516.657.160
Chi phí sửa chữa văn phòng ⁽ⁱ⁾	1.115.368.779	1.338.442.533
Các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác	219.302.685	191.928.012
Cộng	1.685.447.458	2.047.027.705

⁽ⁱ⁾ Xem Thuyết minh IV.5.**6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tấm pin mặt trời	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	229.077.040	18.598.727.600	5.666.822.582	102.201.818	28.476.245.895	53.073.074.935
Mua trong kỳ	-	-	-	155.092.593	-	155.092.593
Số cuối kỳ	229.077.040	18.598.727.600	5.666.822.582	257.294.411	28.476.245.895	53.228.167.528

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng

vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

Giá trị hao mòn lũy kế

Số đầu năm	76.541.604	8.220.192.626	2.801.588.517	84.160.805	9.512.997.795	20.695.481.347
Khấu hao trong kỳ	7.635.900	822.320.682	287.092.236	20.452.342	949.208.190	2.086.709.350
Số cuối kỳ	84.177.504	9.042.513.308	3.088.680.753	104.613.147	10.462.205.985	22.782.190.697

Giá trị còn lại

Số đầu năm	152.535.436	10.378.534.974	2.865.234.065	18.041.013	18.963.248.100	32.377.593.588
Số cuối kỳ	144.899.536	9.556.214.292	2.578.141.829	152.681.264	18.014.039.910	30.445.976.831

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, danh mục các tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tấm pin năng lượng mặt trời	28.476.245.895	(10.462.205.985)	18.014.039.910
Khung giá đỡ tấm pin	6.498.537.740	(2.374.142.199)	4.124.395.541
Tài sản cố định hữu hình khác	18.253.383.893	(9.945.842.513)	8.307.541.380
Cộng	53.228.167.528	(22.782.190.697)	30.445.976.831

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 30.293.295.567 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Bất động sản đầu tư cho thuê

Là hệ thống khung giàn nhà xưởng cho thuê:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu kỳ	2.382.833.161	(794.277.720)	1.588.555.441
Khấu hao trong kỳ	-	(79.427.772)	(79.427.772)
Số cuối kỳ	2.382.833.161	(873.705.492)	1.509.127.669

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa thu thập đủ thông tin về thị trường để phục vụ cho mục đích xác định giá trị hợp lý.

Toàn bộ bất động sản đầu tư có giá trị còn lại là 1.509.127.669 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần S-Home Việt Nam	-	945.517.936
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp LK	161.066.000	494.515.200
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng điện Huy Hoàng	294.000.000	28.000.000
Các nhà cung cấp khác	135.835.096	268.923.019
Cộng	590.901.096	1.736.956.155

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	260.998.161	777.477.887	(766.689.859)	271.786.189
Thuế thu nhập doanh nghiệp	604.723.801	-	(604.723.801)	-
Thuế thu nhập cá nhân	83.012.553	479.693.809	(539.979.080)	22.727.282
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	8.650.000	(8.650.000)	-
Cộng	948.734.515	1.265.821.696	(1.920.042.740)	294.513.471

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 17%).

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.350.395.563	1.170.924.295
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	54.060.925	47.741.700
• Các khoản điều chỉnh tăng	54.060.925	47.741.700
• Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.404.456.488	1.218.665.995
Thu nhập được miễn thuế (lợi nhuận được chia)	(2.500.000.000)	-
Thu nhập tính thuế	(1.095.543.512)	1.218.665.995
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	17%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	207.173.219

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ quản lý và vận hành	1.500.907.141	1.499.367.548
Lãi vay phải trả	13.786.915	17.069.178
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	570.000.000	280.000.000
Cộng	2.084.694.056	1.796.436.726

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.029.440.000	2.700.000.000
Tạm ứng lợi nhuận	200.000.000	2.700.000.000
Công ty TNHH Apollo Power 4	-	400.000.000
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	-	300.000.000
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	-	500.000.000
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	100.000.000	500.000.000
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	-	500.000.000
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	100.000.000	500.000.000
Nhận đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng ⁽¹⁾	829.440.000	-
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiên Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vinh Hữu	51.840.000	-
Công ty TNHH Vinh Hữu Solar	51.840.000	-
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiên Solar Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH NHY Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH NDT Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	51.840.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	51.840.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	51.840.000	-
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	51.840.000	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	1.399.680.000	-
Nhận đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng	1.399.680.000	-
Cộng	2.429.120.000	2.700.000.000

- (i) Khoản nhận đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng quản lý vận hành của các công ty là bên liên quan kể từ nửa cuối tháng 6 năm 2026, không có số dư đầu kỳ.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

12. Vay**12a. Vay ngắn hạn**

Là các khoản vay dài hạn đến hạn trả:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	4.160.000.000	4.040.000.000
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	2.100.000.000	1.800.000.000
Cộng	6.260.000.000	5.840.000.000

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	5.840.000.000	5.390.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	3.300.000.000	2.880.000.000
Số tiền vay đã trả	(2.880.000.000)	(2.640.000.000)
Số cuối kỳ	6.260.000.000	5.630.000.000

12b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm ⁽ⁱ⁾	11.410.000.000	13.510.000.000
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực ⁽ⁱⁱ⁾	970.000.000	2.170.000.000
Cộng	12.380.000.000	15.680.000.000

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm để đầu tư các hệ thống điện mặt trời mái nhà với lãi suất 7,1%-8,1%/năm, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 26 tháng 6 năm 2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem Thuyết minh số V.6), quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng mua bán điện (xem Thuyết minh số V.3) và 19.973.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Helio Power (Công ty mẹ).

- (ii) Vay Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực để thực hiện dự án "Nhà kho chứa nông sản kết hợp hệ thống điện mặt trời mái nhà" tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) với lãi suất 9,4%-10,1%/năm, thời hạn vay 84 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2021. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem Thuyết minh số V.3, V.6 và V.7).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	15.570.000.000	4.160.000.000	11.410.000.000	-
Vay dài hạn tổ chức khác	3.070.000.000	2.100.000.000	970.000.000	-
Cộng	18.640.000.000	6.260.000.000	12.380.000.000	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	17.550.000.000	4.040.000.000	13.510.000.000	-
Vay dài hạn tổ chức khác	3.970.000.000	1.800.000.000	2.170.000.000	-
Cộng	21.520.000.000	5.840.000.000	15.680.000.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay ngắn hạn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Kỳ này			
Vay dài hạn Ngân hàng	13.510.000.000	(2.100.000.000)	11.410.000.000
Vay dài hạn tổ chức khác	2.170.000.000	(1.200.000.000)	970.000.000
Cộng	15.680.000.000	(3.300.000.000)	12.380.000.000
Kỳ trước			
Vay dài hạn Ngân hàng	17.550.000.000	(1.980.000.000)	15.570.000.000
Vay dài hạn tổ chức khác	3.970.000.000	(900.000.000)	3.070.000.000
Cộng	21.520.000.000	(2.880.000.000)	18.640.000.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.270.298.201	234.943.707
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.084.377.372	1.686.300.878
Số cuối kỳ	2.354.675.573	1.921.244.585

14. Vốn chủ sở hữu**14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	210.000.000.000	-	11.435.176.502	221.435.176.502
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	963.751.076	963.751.076
Trích lập các quỹ	-	-	(1.686.300.878)	(1.686.300.878)
Số dư cuối kỳ trước	210.000.000.000	-	10.712.626.700	220.712.626.700

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	210.000.000.000	-	24.419.003.761	234.419.003.761
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền ⁽¹⁾	210.000.000.000	-	-	210.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(508.500.000)	-	(508.500.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	1.350.395.563	1.350.395.563
Trích lập các quỹ	-	-	(1.084.377.372)	(1.084.377.372)
Số dư cuối kỳ này	420.000.000.000	(508.500.000)	24.685.021.952	444.176.521.952

- (1) Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 15/4/2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 19/4/2025, trong kỳ, Công ty đã chào bán thêm 21.000.000 cổ phiếu phổ thông ra công chúng, thu được 210.000.000.000 VND. Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu đã được sử dụng để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành (Thuyết minh V.2). Ngày 16/3/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty. Ngày 30/3/2026, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 9 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 420.000.000.000 VND.

14b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	42.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	42.000.000	21.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

14c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2026 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng	1.084.377.372

15. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ**15a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.896.497.470	2.995.497.471
Trên 1 năm đến 5 năm	7.772.544.061	9.190.862.625
Trên 5 năm	7.407.826.332	7.342.000.089
Cộng	18.076.867.863	19.528.360.185

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên chủ yếu bao gồm:

- Các hợp đồng thuê mái nhà đặt hệ thống năng lượng mặt trời. Các hợp đồng thuê được ký với thời hạn 20 năm tính từ năm 2020.
- Thuê 372 m2 diện tích văn phòng tại trụ sở chính. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**15b. Tài sản cầm cố, thế chấp**

Tài sản cầm cố, thế chấp là các Dự án Điện mặt trời, có thời gian thế chấp từ khi ký hợp đồng thế chấp đến khi thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm và có văn bản xác nhận đồng ý chấm dứt hợp đồng thế chấp (thông thường gắn với thời gian của khoản vay), cụ thể:

	Giá trị còn lại cuối kỳ	Bên nhận cầm cố, thế chấp
Tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.6)	30.293.295.567	
Dự án Điện mặt trời Nam Thành Lợi	7.596.365.861	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
Dự án Điện mặt trời Tân Phước Khanh	8.128.129.242	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
Dự án Điện mặt trời Vinh Quang	7.907.219.885	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
Dự án Điện mặt trời Minifarm	6.661.580.579	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực
Bất động sản đầu tư (xem Thuyết minh số V.7)	1.509.127.669	
Hệ thống khung giàn nhà xưởng Dự án Điện mặt trời Minifarm	1.509.127.669	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực
Cộng	31.802.423.236	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	11.717.633.640	12.055.478.400
Doanh thu bán điện	5.322.401.985	4.981.578.772
Doanh thu cho thuê tài sản	93.000.000	96.500.000
Cộng	17.133.035.625	17.133.557.172

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh số VII.2b.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	8.610.579.092	8.358.617.741
Giá vốn bán điện	3.566.327.535	3.107.845.267
Giá vốn cho thuê tài sản	90.036.210	90.036.210
Cộng	12.266.942.837	11.556.499.218

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	10.766.107	4.800.091
Lợi nhuận được chia	2.500.000.000	-
Cộng	2.510.766.107	4.800.091

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đi vay	797.054.302	1.023.297.813
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(61.363.532)	(556.114.358)
Cộng	735.690.770	467.183.455

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.043.154.848	1.476.392.571
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.033.634	17.033.634
Dự phòng phải thu khó đòi	8.168.904	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.210.755.031	2.456.685.987
Các chi phí khác	-	13.880.117
Cộng	5.279.112.417	3.963.992.309

6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	7.522.713.366	6.263.527.870
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.166.137.122	2.162.718.414
Dự phòng phải thu khó đòi	8.168.904	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.849.035.862	7.077.898.796
Chi phí khác	-	16.346.447
Cộng	17.546.055.254	15.520.491.527

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản cho thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	186.000.000	169.090.909
Trên 1 năm đến 5 năm	108.500.000	169.090.909
Trên 5 năm	-	-
Cộng	294.500.000	338.181.818

Các khoản thu tiền cho thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê hệ thống khung giàn nhà xưởng tại Dự án Điện Mặt trời Minifarm tại xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt; các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Ông Phan Thành Đạt	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	614.198.000	30.000.000	644.198.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Hội đồng quản trị từ 18/4/2026 kiêm Tổng Giám đốc	658.522.620	12.000.000	670.522.620
Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán từ 18/4/2026	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán từ 18/4/2026	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đến 18/4/2026	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Minh Đức	Trưởng BKS đến 18/4/2026	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS đến 18/4/2026	-	10.800.000	10.800.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên BKS đến 18/4/2026	-	10.800.000	10.800.000
Bà Lê Thị Trang	Kế toán trưởng	359.897.860	-	359.897.860
Cộng		1.632.618.480	183.600.000	1.816.218.480
Kỳ trước				
Ông Phan Thành Đạt	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	430.169.100	30.000.000	460.169.100
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Tổng Giám đốc	458.117.933	-	458.117.933
Ông Trần Minh Đức	Trưởng BKS	-	30.000.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	-	18.000.000	18.000.000
Bà Lê Thị Trang	Kế toán trưởng	295.798.987	-	295.798.987
Cộng		1.184.086.020	186.000.000	1.370.086.020

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Helio Power	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần SD Trường Thành	Công ty con trực tiếp từ 16/3/2026
Công ty TNHH Apollo Power 4	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Omega Power 3	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Ampire Power 4	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH KCP Energy	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Two Brothers Energy	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH New Power Việt Nam	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Solar Việt	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Công ty con trực tiếp
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Duy Đình Solar	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng>NNL Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH VVT Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH NVP Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH NHY Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH NDT Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	Công ty liên kết gián tiếp từ 19/6/2026

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	Công ty liên kết gián tiếp từ 19/6/2026
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 19/6/2026
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 19/6/2026
Công ty Cổ phần Công nghệ EC	Bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ và các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.858.203.600	5.676.825.000
Công ty TNHH Apollo Power 4	290.203.600	288.000.000
Công ty TNHH Omega Power 3	216.000.000	216.000.000
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	72.000.000	72.000.000
Công ty TNHH Ampire Power 4	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH KCP Energy	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Two Brothers Energy	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Anh	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Mỹ	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Bước tiến mới Việt	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH New Power Việt Nam	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Solar Việt	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam	144.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	144.000.000	156.925.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	144.000.000	155.825.000
Công ty TNHH Duy Đình Solar	144.000.000	156.925.000
Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	144.000.000	155.825.000
Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	144.000.000	156.925.000
Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	144.000.000	154.725.000
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam	144.000.000	157.200.000
Công ty TNHH VVT Việt Nam	144.000.000	155.550.000
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	144.000.000	156.375.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	144.000.000	156.100.000
Công ty TNHH NVP Việt Nam	144.000.000	154.450.000
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH NHY Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH NDT Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Khởi Duy Solar ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Apollo Power 2 (Bên liên quan đến 14/10/2025)	-	72.000.000
Lợi nhuận được chia	2.500.000.000	
Công ty TNHH Apollo Power 4	400.000.000	-
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	300.000.000	-
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	500.000.000	-
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	400.000.000	-
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	500.000.000	-
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	400.000.000	-

- ⁽ⁱ⁾ Các đối tượng là bên liên quan từ nửa cuối tháng 6 năm 2026 nên giao dịch phát sinh kỳ trước không được trình bày trong bảng này.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các Thuyết minh số V.3 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành
- Lĩnh vực sản xuất điện
- Lĩnh vực cho thuê tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	11.717.633.640	5.322.401.985	93.000.000	17.133.035.625
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.717.633.640	5.322.401.985	93.000.000	17.133.035.625
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.107.054.548	1.756.074.450	2.963.790	4.866.092.788
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(5.279.112.417)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(413.019.629)
Doanh thu hoạt động tài chính				2.510.766.107
Chi phí tài chính				(735.690.770)
Thu nhập khác				400.780
Chi phí khác				(12.060.925)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.350.395.563
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	155.092.593	-	155.092.593
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí chờ phân bổ dài hạn	-	2.529.021.078	79.427.772	2.608.448.850
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12.055.478.400	4.981.578.772	96.500.000	17.133.557.172
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.055.478.400	4.981.578.772	96.500.000	17.133.557.172
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.696.860.659	1.873.733.505	6.463.790	5.577.057.954
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(3.963.992.309)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.613.065.645
Doanh thu hoạt động tài chính				4.800.091
Chi phí tài chính				(467.183.455)
Thu nhập khác				37.983.714
Chi phí khác				(17.741.700)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(207.173.219)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				963.751.076
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí chờ phân bổ dài hạn	-	2.270.791.589	79.427.772	2.350.219.361

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	3.009.785.812	417.980.328.077	1.509.127.669	422.499.241.558
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				48.419.049.393
Tổng tài sản				470.918.290.951
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.185.093.141	89.903.522	162.750.000	4.437.746.663
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				22.304.022.336
Tổng nợ phải trả				26.741.768.999

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.342.214.585	212.185.239.325	1.588.555.441	218.116.009.351
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				47.372.237.754
Tổng tài sản				265.488.247.105
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.021.882.748	114.041.302	356.819.178	2.492.743.228
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				28.576.500.116
Tổng nợ phải trả				31.069.243.344

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Người đại diện theo pháp luật đã thực hiện các giả định và ước tính quan trọng có ảnh hưởng đến số liệu báo cáo tài chính. Các giả định và ước tính quan trọng được Người đại diện theo pháp luật đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Ước tính dưới đây được Người đại diện theo pháp luật xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định

Công ty ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế, với thời gian khấu hao áp dụng cho từng nhóm tài sản được trình bày tại Thuyết minh IV.6 và IV.7. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng nguyên giá tài sản cố định là 55.611.000.689 VND, giá trị còn lại là 31.955.104.500 VND.

Ảnh hưởng của việc thay đổi ước tính thời gian sử dụng hữu ích phụ thuộc vào đặc điểm kỹ thuật, điều kiện vận hành, mức độ hao mòn của từng nhóm tài sản, mức điều chỉnh ước tính và thời điểm phát sinh thay đổi. Do các yếu tố này khác nhau giữa từng nhóm tài sản, Người đại diện theo pháp luật không có cơ sở phù hợp để áp dụng một giả định chung nhằm xác định một cách đáng tin cậy ảnh hưởng của việc thay đổi ước tính tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Ảnh hưởng cụ thể sẽ được xác định khi Công ty có đầy đủ căn cứ để điều chỉnh ước tính.

Việc thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của một nhóm tài sản sẽ làm thay đổi chi phí khấu hao của kỳ phát sinh thay đổi và các kỳ tương lai bị ảnh hưởng trong thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản đó. Thay đổi này (nếu có) sẽ được ghi nhận phi hồi tố theo quy định về thay đổi ước tính kế toán.

Người đại diện theo pháp luật đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với toàn bộ tài sản cố định của Công ty và không có sự thay đổi đáng kể cách thức thu hồi lợi ích kinh tế của Tài sản cố định.



CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và xem xét lại thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm nếu thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản khác biệt lớn so với các dự kiến trước đó;
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật;
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi kỳ lập báo cáo theo quy định;
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Đỗ Thị Trang

Kế toán trưởng

Lê Thị Trang

Người đại diện theo pháp luật



Phan Thành Đạt